

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 26-NV/CB ngày 5-6-1959
giải thích và bổ sung một số trường
hợp cụ thể về chế độ trợ cấp con.

Tiếp theo thông tư số 11-TT/LB ngày 2-5-1958 của Liên bộ Nội vụ, Lao động về việc thi hành chế độ trợ cấp con, Bộ Nội vụ giải thích và bổ sung một số trường hợp cụ thể sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với các Bộ Lao động, Tài chính:

1. Con có học bổng:

Điều 5, mục B thông tư số 11/TT-LB quy định: «những con đã được Chính phủ cấp học bổng mỗi tháng một khoản tiền từ 5.000đ (tiền cũ) trở lên, thì đều không được tính đầu con để cộng với số con trực tiếp phải nuôi để tính trợ cấp», nay sửa đổi như sau:

a) Con cán bộ, công nhân, nhân viên đi học trường phổ thông được cấp học bổng, hay đi học trường chuyên nghiệp được cấp học bổng một phần đều được tính vào tổng số con và trợ cấp từ con thứ 3.

b) Con cán bộ, công nhân, nhân viên đi học được Chính phủ nuôi hoàn toàn hay đi học trường chuyên nghiệp được học bổng toàn phần thì không cộng với số con trực tiếp phải nuôi để tính trợ cấp con.

2. Con bị tàn tật:

Con cán bộ, công nhân, nhân viên bị tàn tật mà mất sức lao động, nếu không đi học thì được tính trong tổng số con để xét trợ cấp đến hết 18 tuổi.

3. Con mồ côi:

Cán bộ, công nhân, nhân viên góa vợ hay góa chồng, trước đây đã được hưởng phụ cấp con theo chế độ con mồ côi (20 cân hay 30 cân một tháng) mà đã được tính bảo lưu thì khi lấy chồng hay lấy vợ khác vẫn được tính như cũ không phải tính lại.

Những điểm bổ sung trên đây về chế độ trợ cấp con cho cán bộ, công nhân, nhân viên đều áp dụng chung cho khu vực hành chính, sự nghiệp và khu vực sản xuất.

Đề nghị các ngành, các cấp nghiên cứu kỹ thông tư số 11-TT/LB ngày 2-5-1958 của Liên bộ Nội vụ, Lao động, thông tư số 85-TC/HCF ngày 22-7-1958 của Bộ Tài chính và thông tư này để áp dụng chế độ trợ cấp con được thống nhất.

Hà nội, ngày 5 tháng 6 năm 1959

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẪU

THÔNG TƯ số 3070-CB/LTC ngày 23-7-1959 về việc giải quyết bậc lương cho một số loại cán bộ sau khi đã tổng kết lương năm 1958

Kính gửi: các ông Bộ trưởng các Bộ,
các ông Thủ trưởng các cơ quan
trung ương,
các Ủy ban Hành chính các Khu
Tự trị, thành phố, tỉnh.

Ban lương trung ương đã tổng kết việc thi hành chủ trương cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958 của Đảng và Chính phủ, đã nhận định những kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết. Đối với việc sắp xếp cấp bậc thì lẻ tẻ ở mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cơ quan vẫn còn một số trường hợp chưa thỏa đáng *nhưng không chủ trương điều chỉnh* vì chế độ cấp bậc còn phải nghiên cứu thật kỹ mới có những sửa đổi hợp lý hơn.

Tuy vậy trước mắt, phải giải quyết những trường hợp sau đây:

a) Trường hợp khi xếp lương (1958) đã xếp thấp lương. (Ví dụ: làm công tác phiên dịch mà lại xếp vào thang lương hành chính 21 bậc);

b) Trường hợp khi xếp lương *mới có quyết định tạm xếp* (Ví dụ: cán bộ mới điều động đến, mới điều trị ở bệnh viện ra... cơ quan chưa sát năng lực).

c) Trường hợp khi xếp lương đã xếp bậc chính thức nhưng sau đó điều động công tác, chức vụ thay đổi hay từ khu vực hành chính sự nghiệp sang khu vực sản xuất và ngược lại, bậc lương hoặc thang lương trở nên không phù hợp (Ví dụ: đang làm hành chính sang bán hàng Mậu dịch; kế toán hành chính sang kế toán xí nghiệp; công nhân lái xe ô-tô vận tải sang lái xe ô-tô cơ quan).

d) Trường hợp khi xếp lương còn đang ở thời kỳ tập sự, nay được cơ quan quản lý cán bộ công nhận hết thời gian tập sự.

đ) Trường hợp sau khi xếp lương được đề bạt vào các chức vụ điều khiển, lãnh đạo có quy định khung bậc như Ủy ban Hành chính các cấp, v.v...

e) Trường hợp *chưa xếp lương* (cán bộ xã, khu phố...) nay trúng cử vào Ủy ban Hành chính huyện, tỉnh và vào biên chế các cơ quan.

Việc xếp bậc và trả lương cho các loại cán bộ nói trên quy định như sau:

1. Các trường hợp a, b, được xếp bậc chính thức và hưởng lương mới từ ngày 1-7-1959;

2. Trường hợp c, được xếp lại bậc theo thang lương thích hợp nếu làm nghề mới, hoặc chuyển